UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:3377 /TC-STP	*Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án *"Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"*, Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án *"Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"* trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 168/UBND-NC_3 ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; trên cơ sở đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 7028/SXD-HĐXD ngày 18/11/2026, Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành như sau:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND ngày 13/11/2026 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp và quy định trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(Sau đây gọi tắt là Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/11/2026, thay thế Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Giá số 16/2023/QH15.

- Các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy

phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng; số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản;

- Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật; số 41/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 10/9/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, tạo cơ chế phối hợp giữa Sở Xây dựng với các sở, ngành, UBND cấp xã, chủ đầu tư và đơn vị sản xuất, kinh doanh vật liệu, bước đầu hình thành nguồn thông tin phục vụ công bố giá vật liệu xây dựng.

Tuy nhiên, Quy chế hiện hành chưa bao quát việc phối hợp thu thập thông tin giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công, dữ liệu kỹ thuật phục vụ xác định định mức hao phí và dữ liệu cơ bản để tính giá ca máy. Bên cạnh đó, sau khi nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản được chuyển sang ngành Công Thương theo Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP[1], cần rà soát lại trách nhiệm cung cấp, trao đổi và xác minh thông tin về mỏ, trữ lượng, công suất, sản lượng và tình trạng hoạt động. Đồng thời, thông tin về giá, kê khai giá, niêm yết giá, hóa đơn, chứng từ, nguồn cung, điều kiện giao dịch và dữ liệu kỹ thuật hiện được quản lý tại nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau, cần có cơ chế phối hợp thống nhất và giới hạn rõ phạm vi khai thác, sử dụng.

Vì vậy, việc ban hành Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND là cần thiết, nhằm hoàn thiện cơ chế phối hợp, bảo đảm phù hợp quy định pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý thông tin giá xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND nhằm quy định cơ chế phối hợp và trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân

---

[1] Nghị định số 66.25/2026/NQ-CP ngày 04/9/2026 của Chính phủ về xử lý khó khăn, vướng mắc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về khu công nghiệp, địa chất, khoáng sản.

có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định pháp luật.

4. Nội dung chủ yếu

4.1. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND gồm 03 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Quy định về ban hành kèm theo Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND Quy chế phối hợp và quy định trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Điều 2: Quy định về hiệu lực thi hành.

- Điều 3: Quy định về tổ chức thực hiện.

4.2. Nội dung chủ yếu của Quy chế phối hợp và quy định trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Quy chế ban hành kèm theo Quyết định gồm 07 chương, 23 điều và 01 phụ lục với 05 mẫu phiếu cung cấp thông tin. Nội dung chủ yếu của Quy chế như sau:

Thứ nhất, về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc phối hợp

Quy chế quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp; trách nhiệm và chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng; phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ kiểm tra, giám sát việc kê khai, niêm yết giá và chấp hành pháp luật về giá. Đồng thời, quy định việc phối hợp cung cấp, kiểm tra, xác minh hồ sơ kỹ thuật và dữ liệu cần thiết phục vụ xác định định mức các hao phí, dữ liệu cơ bản để tính giá ca máy đối với các loại máy, thiết bị chưa được cơ quan có thẩm quyền công bố các định mức, dữ liệu này.

Đối tượng áp dụng gồm các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thuế tỉnh Hà Tĩnh; UBND các xã, phường; chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tổ chức tư vấn, nhà thầu xây dựng; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động sản xuất, khai thác, cung ứng, kinh doanh vật liệu xây dựng, cung ứng nhân công xây dựng, kinh doanh, cho thuê máy và thiết bị thi công xây dựng.

Việc phối hợp phải đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời và xuyên suốt từ khâu khảo sát, thu thập thông tin đến rà soát, đối chiếu, kiểm tra, xác minh, xử lý thông tin và

tham gia ý kiến đối với dự thảo công bố giá. Chỉ yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết, trực tiếp phục vụ khảo sát, thu thập, kiểm tra, xác minh thông tin giá; không làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc nghĩa vụ báo cáo ngoài quy định của pháp luật.

Việc trao đổi, cung cấp thông tin được thực hiện bằng văn bản, biểu mẫu dữ liệu, thư điện tử công vụ, trang thông tin điện tử, phần mềm ứng dụng, hệ thống thông tin hoặc phương thức điện tử phù hợp, chỉ yêu cầu bản giấy khi cần kiểm chứng, đối chiếu thông tin hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định. Trường hợp cần thiết, việc phối hợp được thực hiện thông qua họp, hội nghị, lấy ý kiến bằng văn bản, khảo sát, kiểm tra, xác minh thực tế hoặc cử đại diện tham gia các hoạt động phối hợp.

Thứ hai, về phối hợp khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá

Quy chế quy định cụ thể việc phối hợp khảo sát, thu thập thông tin đối với 03 nhóm yếu tố chi phí trực tiếp gồm: giá vật liệu xây dựng; giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng, giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công tổng hợp ý kiến, rà soát thông tin, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện công bố theo quy định.

Nguồn thông tin được lựa chọn từ UBND các xã, phường; chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tổ chức tư vấn, nhà thầu; công trình, dự án, doanh nghiệp, tổ chức cung ứng lao động và các nguồn thông tin phù hợp khác được lựa chọn theo phương pháp khảo sát.

Thứ ba, về phối hợp kiểm tra, xác minh và trao đổi thông tin về giá

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, kiểm tra, xác minh thông tin giá, nguồn cung và các thông tin có liên quan trong phạm vi phục vụ khảo sát, thu thập thông tin. Các cơ quan, đơn vị được đề nghị phối hợp thực hiện kiểm tra, xác minh, cung cấp, trao đổi, xác minh thông tin về kê khai giá, niêm yết giá và chấp hành pháp luật về giá trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về giá, cơ quan phát hiện chuyển hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định.

Thứ tư, về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân

Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, chủ trì tổ chức thực hiện; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc phối hợp cung cấp thông tin theo phạm vi Quy chế; tổ chức khảo sát, xác định và công bố thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp theo thẩm quyền; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và theo dõi biến động giá, nguồn cung trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh Hà Tĩnh và các sở, ban, ngành khác phối hợp cung cấp, trao đổi, xác minh thông

tin thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; tham gia ý kiến đối với dự thảo công bố.

UBND các xã, phường phối hợp rà soát, cập nhật, cung cấp thông tin về cơ sở sản xuất, khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng; nguồn cung, mức giá, điều kiện giao dịch; tổ chức cung ứng lao động, kinh doanh, cho thuê máy và thiết bị thi công trên địa bàn; phản ánh biến động bất thường về giá, nguồn cung cho Sở Xây dựng trong phạm vi thông tin thuộc quản lý của địa phương.

Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng tại các dự án đầu tư công, dự án PPP và các doanh nghiệp thuộc đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 11 Thông tư số 36/2026/TT-BXD có trách nhiệm chủ động tổng hợp, cung cấp thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp và thông tin liên quan (nếu có) theo hướng dẫn của Sở Xây dựng.

Các tổ chức, cá nhân khác phối hợp cung cấp thông tin khi được lựa chọn hoặc đề nghị khảo sát, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin.

Thứ năm, về chế tài xử lý và tổ chức thực hiện

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm phối hợp theo Quy chế thì tùy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp cung cấp thông tin sai sự thật, che giấu thông tin hoặc vi phạm nghĩa vụ kê khai, niêm yết giá, việc xem xét, xử lý thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và thẩm quyền của cơ quan có liên quan.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phân công đầu mối phối hợp, thông báo cho Sở Xây dựng để tổng hợp, cập nhật; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phối hợp thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

(Nội dung chi tiết tại Quyết định số 90/2026/QĐ-UBND và Quy chế, Phụ lục ban hành kèm theo)

Trên đây là Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành, Sở Tư pháp thông tin đến các cơ quan báo chí, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các Ban của Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các Ban của HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, PC&PBGDPL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH HÀ TĨNH

Trần Thị Kiều Oanh